

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Phong Doanh năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Phong Doanh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Phong Doanh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phương châm hành động năm 2026: **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Hoàn thiện các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh đồng nhất, chuẩn hóa, khắc phục triệt để sự phân tán, thiếu kết nối liên thông của các hệ thống cũ; lấy đó làm cơ sở cốt lõi để vận hành chính quyền điều hành dựa trên dữ liệu. Các lĩnh vực ưu tiên được số hóa toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung phát triển ba trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số, gắn với định hướng của tỉnh, của xã. Cải thiện mạnh mẽ Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- Tỷ lệ nhiệm vụ UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch: phần đầu đạt trên 90%.

2.2. Về phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên dân số: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ từ 1 Gb/s trở lên: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thường xuyên, miễn phí chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có của Đảng bộ xã được dịch chuyển và vận hành an toàn trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud): Đạt 100%.

2.3. Về phát triển nguồn lực số

- Tỷ lệ cán bộ, công chức và viên chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản: Đạt 100% .

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cán bộ phụ trách chuyên đổi số của xã tham gia tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng do UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình tổ chức: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số: Đạt 100%.

- Trang thông tin điện tử xã Phong Doanh có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP: Đạt 100%.

- Tỷ lệ giáo viên, học sinh phổ thông được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy - học trên nền tảng số: Đạt 100% đối với giáo viên và đạt tối thiểu 50% đối với học sinh phổ thông.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: Phần đầu đạt 100%.

- Tỷ lệ học liệu trong chương trình giáo dục phổ thông được số hóa: Đạt tối thiểu 15%.

- 100% các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung trên địa bàn xã được kết nối với CSDL quốc gia theo lộ trình, yêu cầu của Chính phủ và của tỉnh.

2.5. Về phát triển Chính quyền số

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan đơn vị được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến: Đạt 100%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: Đạt 100%.

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: Đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn xã: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: Đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

- Tỷ lệ chế độ báo cáo của xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo: Đạt 100%.

2.6. Về phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số: Đạt tối thiểu 40%.

- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt so với tổng GRDP: Đạt tối thiểu 7 lần.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: Đạt 90%.

2.7. Về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: Đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 40%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: Đạt tối thiểu 60%.

2.8. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung: Đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và các Tổ chuyển đổi số cộng đồng xã Phong Doanh; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan, đơn vị mình.

- Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: Nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nền tảng số là đột phá; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số.

- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị.

- Kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai thực hiện.

2. Thể chế, chính sách số

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số từ xã đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với quy định hiện hành.

3. Hạ tầng số và dữ liệu số

- Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. Trang bị, từng bước nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Tập trung huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án, các nguồn vốn để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện rà soát, đề xuất xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động; rà soát, đề xuất kế hoạch phát triển mạng băng rộng cố định đến các bản chưa kết nối cáp quang.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp xã phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; từng bước hình thành dữ liệu số dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống công nghệ thông tin, dữ liệu số của xã; duy trì việc sao lưu, bảo vệ dữ liệu theo quy định.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

4. Nhân lực số

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ thông tin do các cơ quan cấp trên tổ chức.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều

hành và giải quyết thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn/xóm; tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, lực lượng thanh niên trong việc hỗ trợ phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cơ bản đối với hệ thống công nghệ thông tin của xã như: cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, quản lý thiết bị, bảo mật tài khoản, dữ liệu.

- Thực hiện rà soát, kiểm tra định kỳ hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm an toàn dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, giảm dần việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

- Khuyến khích, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và nhận kết quả qua môi trường điện tử hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

- Tăng cường ứng dụng các công cụ hỗ trợ trong xử lý công việc, từng bước nâng cao hiệu quả làm việc trên môi trường số, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Kinh tế số

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn xã từng bước ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; khuyến khích tham gia các sàn thương mại điện tử, nền tảng số.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động thương mại, dịch vụ và trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, hợp tác xã theo hướng dẫn của các cơ quan cấp trên.

b) Xã hội số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) và các dịch vụ số thiết yếu trong đời sống.

- Tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số cơ bản.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế điện tử và các dịch vụ số trong lĩnh vực y tế, bảo hiểm theo quy định.

- Tăng cường phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là người cao tuổi; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong sinh hoạt hằng ngày.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 bằng nhiều hình thức phù hợp như hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của xã, mạng xã hội và các buổi sinh hoạt cộng đồng.

- Tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và tại thôn/xóm.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

- Tuyên truyền, nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả trong ứng dụng chuyển đổi số trên địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Danh mục chi tiết nhiệm vụ chuyển đổi số dự kiến triển khai năm 2026 có Phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành trong dự toán ngân sách năm 2026 của UBND xã. Nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã; nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu (nếu có).

- Đồng thời, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra toàn diện việc triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trên địa bàn toàn xã.

- Điều phối công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

- Quyết định các cơ chế, chính sách đột phá và huy động nguồn lực tài chính để triển khai hạ tầng số, dữ liệu số dùng chung.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; xây dựng nội dung, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thôn/xóm triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; hướng dẫn, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

3. Văn phòng HĐND & UBND xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành; tổ chức vận hành hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Chủ trì rà soát, đề xuất trang bị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu, bảo mật dữ liệu.

- Phối hợp thực hiện số hóa, chuẩn hóa và quản lý dữ liệu; theo dõi, tổng hợp kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ của cơ quan.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Chủ trì tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công “phi tiếp xúc”, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và nhận kết quả qua môi trường điện tử hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

5. Phòng Kinh tế xã

Căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu với UBND xã cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

6. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND & UBND và các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản có liên quan về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tuyên truyền các biện pháp, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã;

- Chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

7. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; tham gia tổ chức các hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch

vụ số tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của địa phương thông qua các nền tảng số; tham gia các hoạt động nâng cao kỹ năng số cho người dân.

8. Trạm y tế xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn; phối hợp triển khai ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số trong quản lý, khám chữa bệnh theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ y tế số; thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

9. Các trường học trên địa bàn xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho học sinh; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cộng đồng.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; Các cơ quan, ban ngành đơn vị có liên quan

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số xã, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị, xây dựng hoặc bổ sung Kế hoạch chuyển đổi số đơn vị mình đảm bảo phù hợp với Kế hoạch Chuyển đổi số của xã.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã; Chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp vị trí việc làm, phân công phù hợp cán bộ phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; rà soát, bổ sung quy chế làm việc về nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ về mức hỗ trợ đối với cán bộ phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; tham mưu triển khai các giải pháp tạo lập, số hóa, chuyển đổi, tích hợp các cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị phụ trách vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an

ninh mạng trong cơ quan, đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo ngành dọc.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Khi đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh.

11. Các thôn/xóm; Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã

- Tổ chức triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai về UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Phong Doanh năm 2026. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn, xóm;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Quang